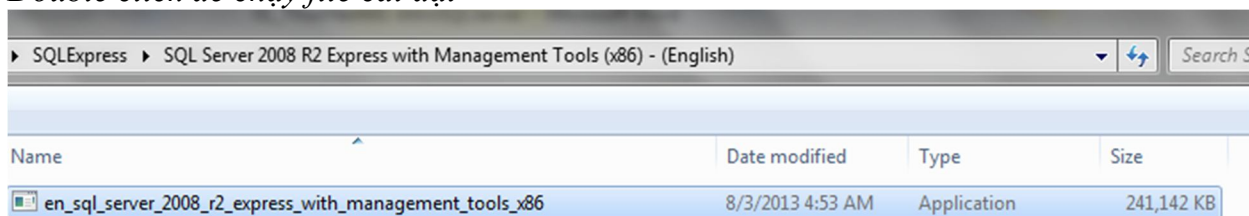


**Mục tiêu bài Thực hành:**

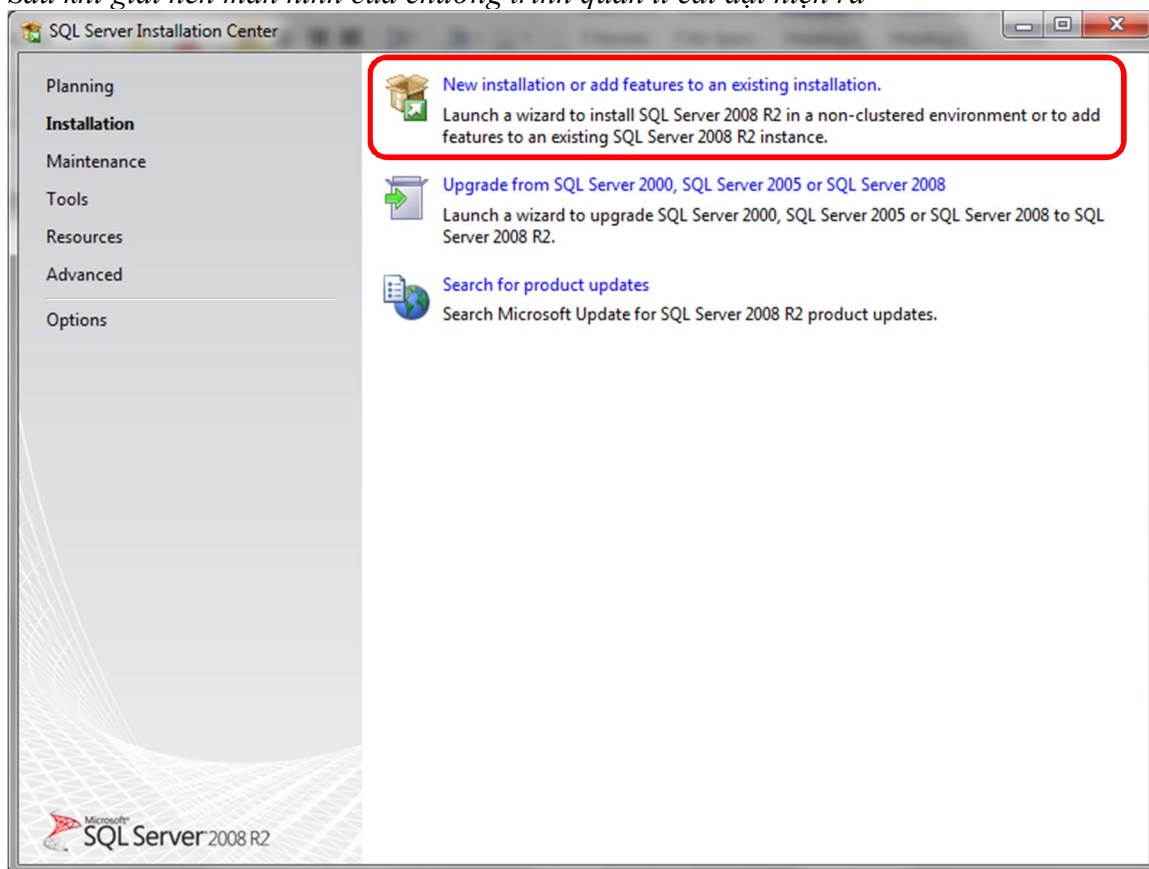
- SQL-Server Installation
- SQL-Server Management Studio
- SQL-Server Configuration Manager
- System stored procedures

**Nội dung:**

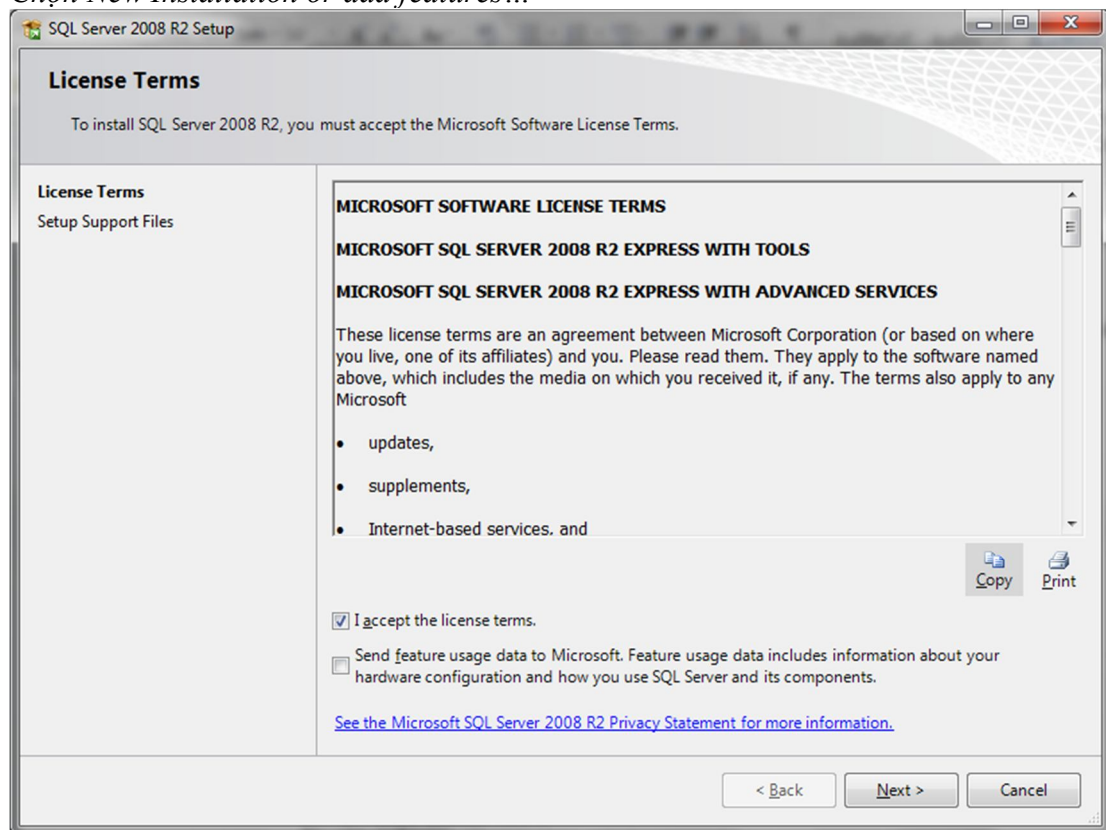
1. Installation (cài đặt)
  - Tìm kiếm từ khóa “SQL Server 2008 R2 Express with Management Tools “ trên trang google để download bộ cài đặt hoặc download theo link <http://www.microsoft.com/en-us/download/details.aspx?id=23650>.
  - Sau khi có source cài đặt chúng ta bắt đầu cài bộ SQL Server 2008 R2 Express.  
*Double click để chạy file cài đặt*



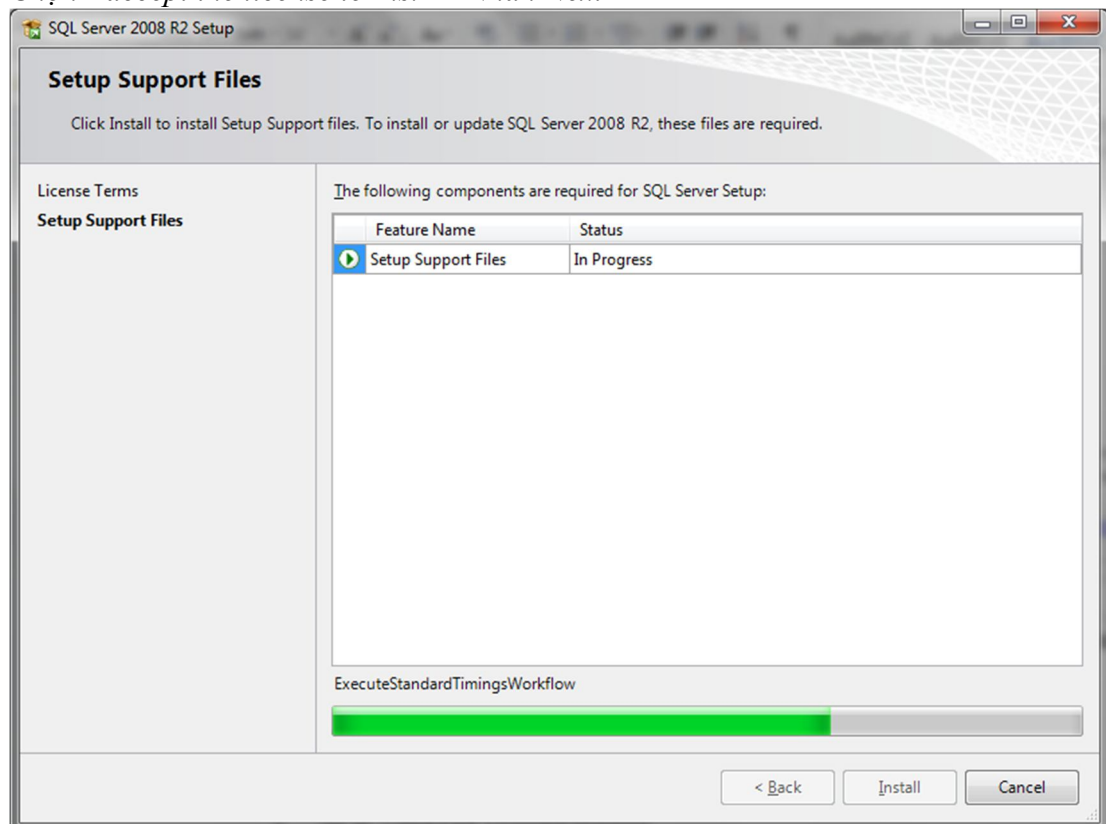
*Sau khi giải nén màn hình của chương trình quản lý cài đặt hiện ra*

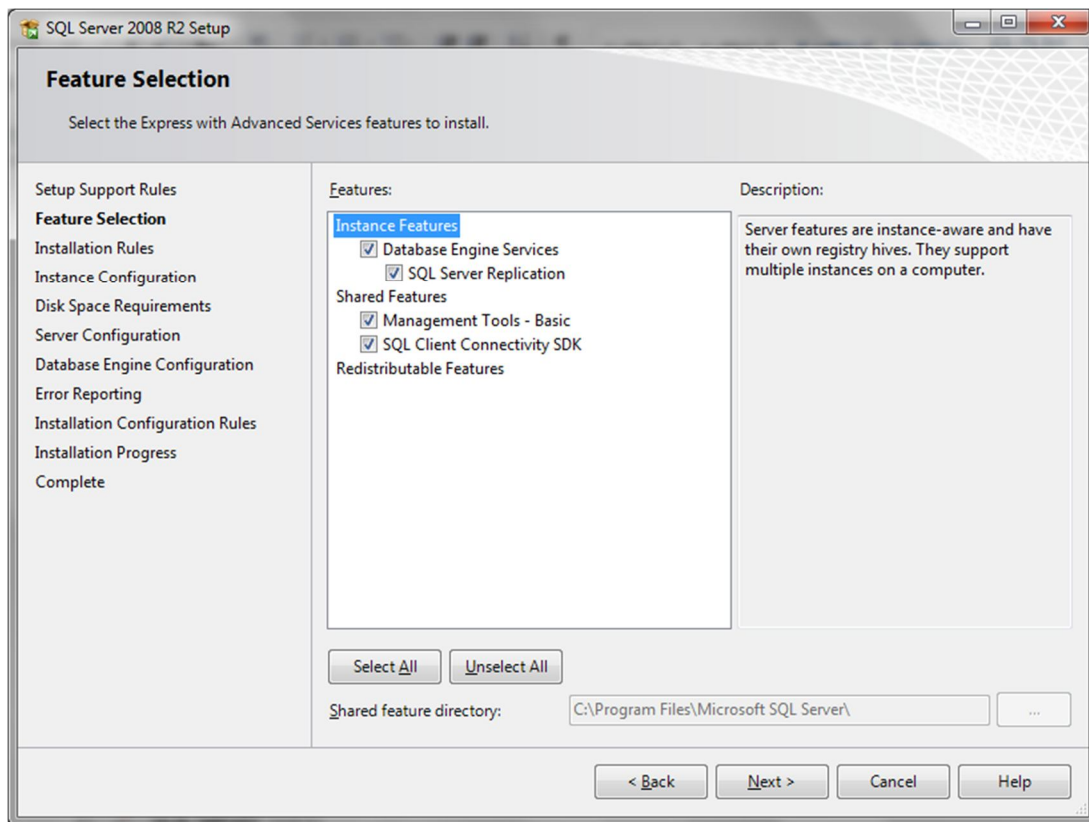


*Chọn New Installation or add features...*

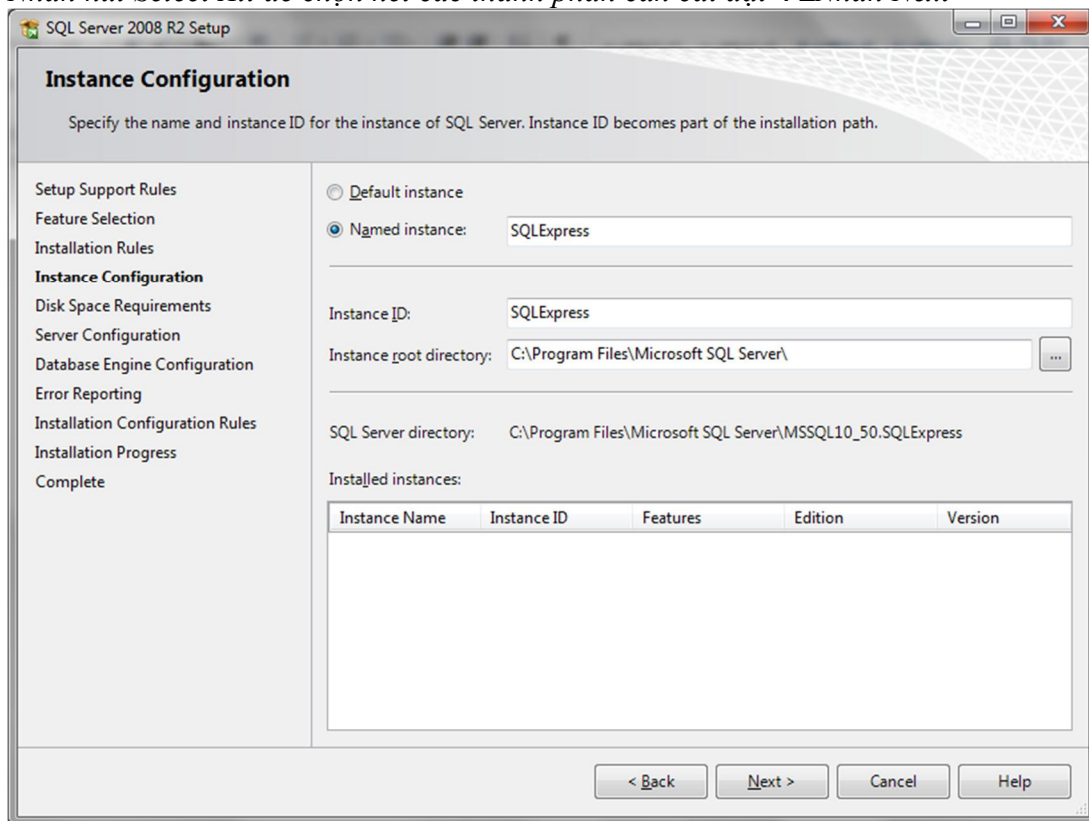


*Chọn I accept the license terms. Nhấn Next*

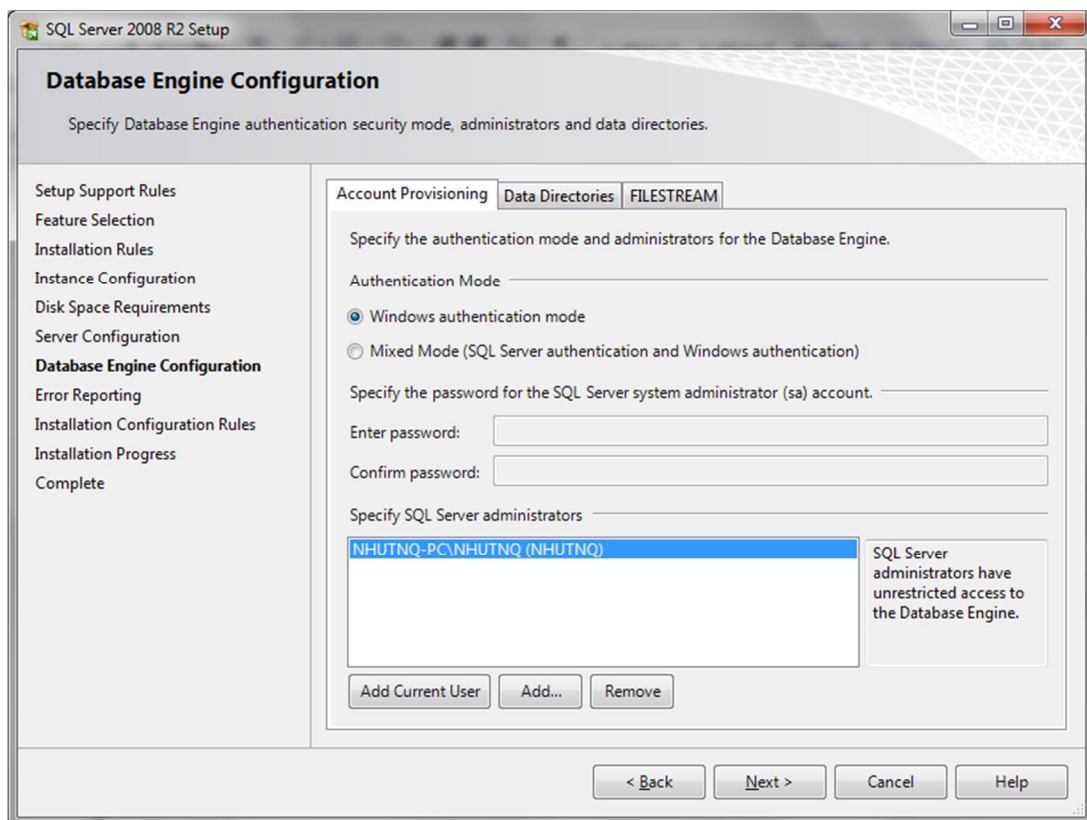
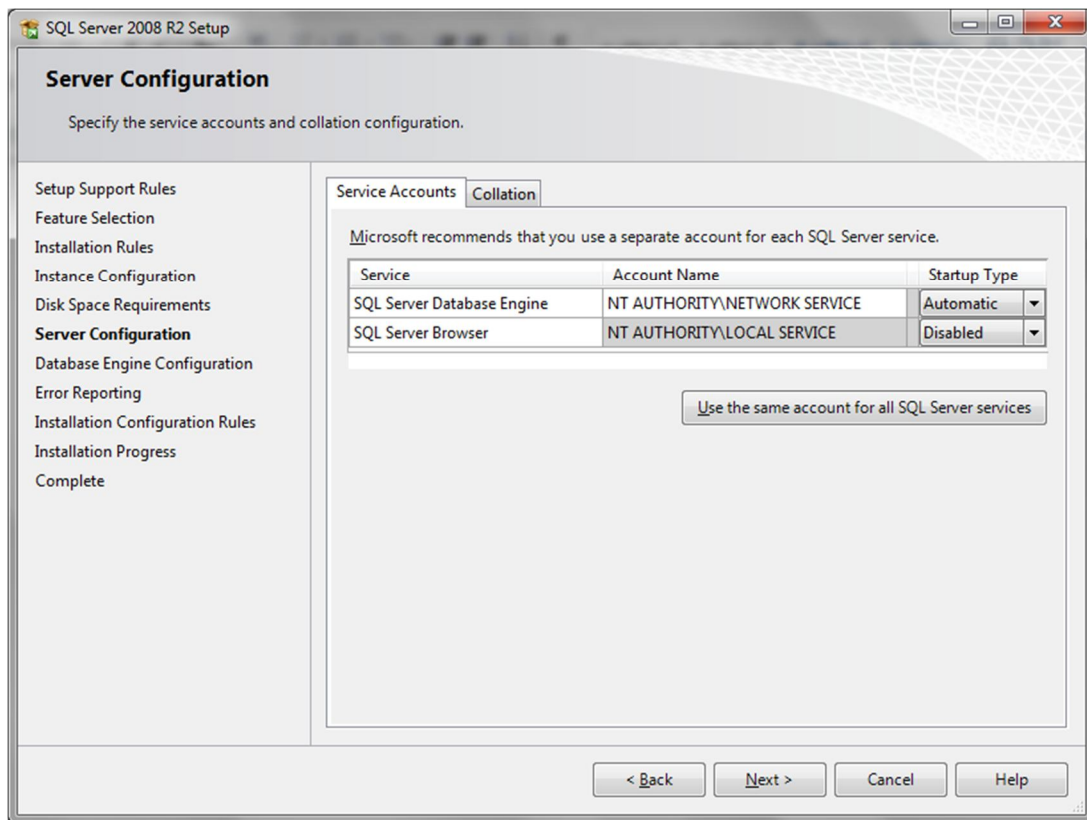




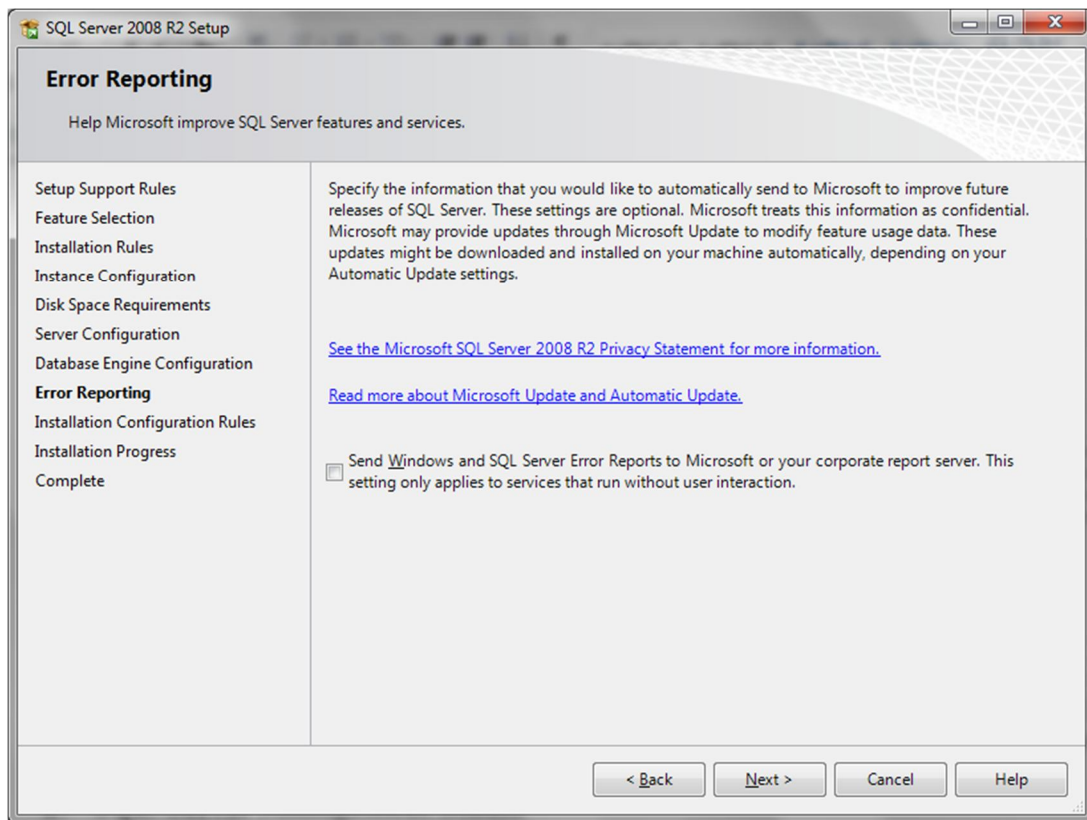
Nhấn nút *Select All* để chọn hết các thành phần cần cài đặt ➤ Nhấn *Next*



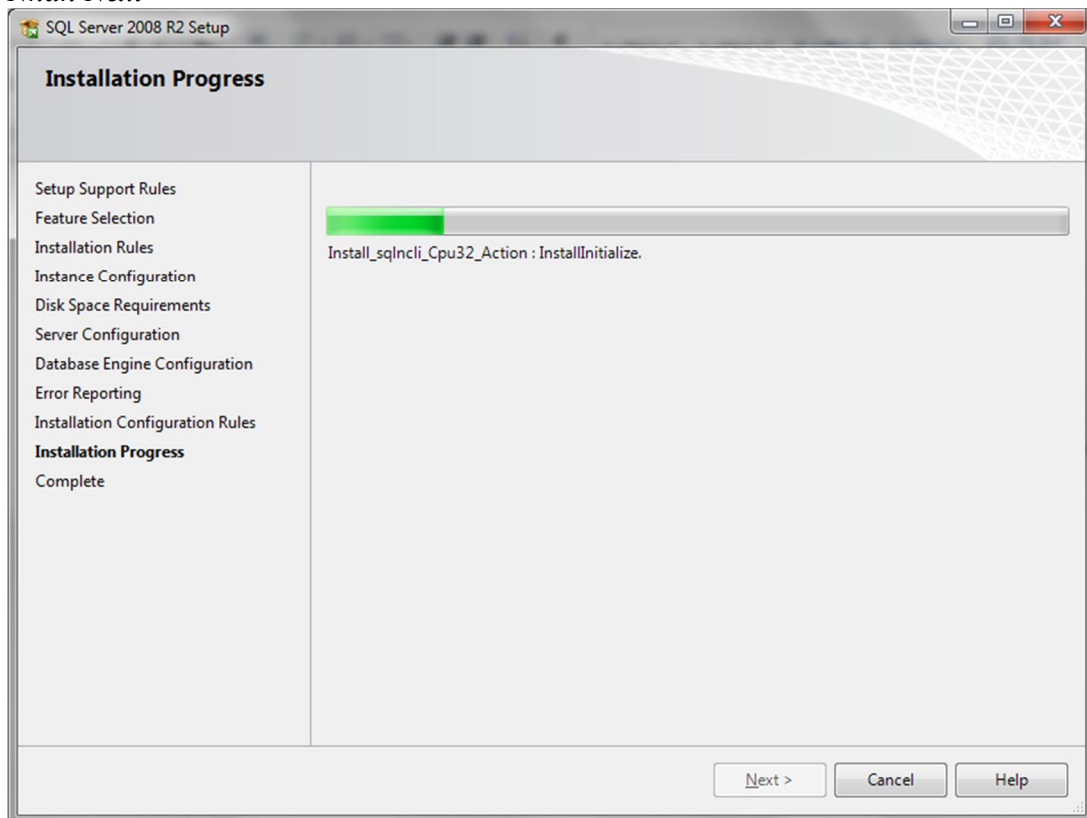
Nếu muốn đổi tên Database mặc định(SQLExpress) thì gõ vào mục *Named instance*



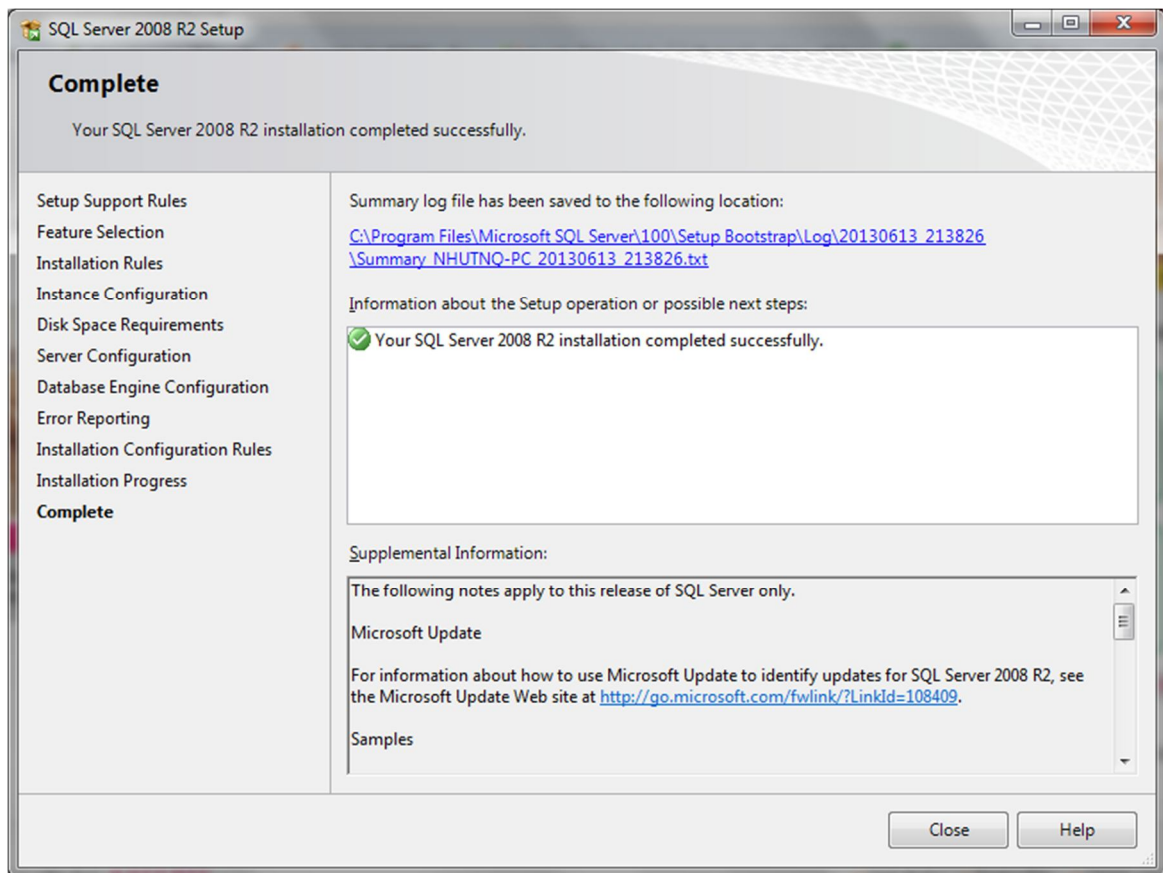
*Dùng phương thức cài đặt Windows authentication mode*



*Nhấn Next*

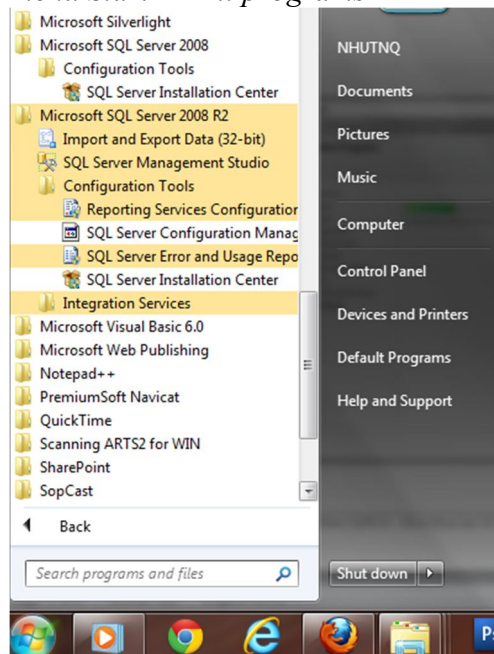






Nhấn Close để kết thúc việc cài đặt

- Sau khi cài đặt xong trên menu Start  $\rightarrow$  All programs



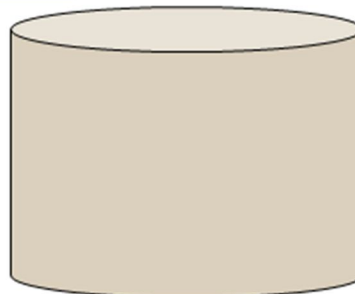
*Giới thiệu SQL server*

## Giới thiệu về SQL Server 2008

- SQL Server là một hệ quản trị CSDL quan hệ được phát triển bởi Microsoft. Nó cung cấp nền tảng quản trị dữ liệu ở mức xí nghiệp (Enterprise) cho một tổ chức.

Basic Features

Advanced Features



SQL Server 2008



## Introduction to SQL Server 2008

- SQL Server 2008 supports the following databases:

System Database

- Created by SQL Server to store information about SQL Server 2008.
- Also manages user-defined databases.

User-defined databases

- SQL Server 2008 users create user-defined databases.
- Stores user data.

Sample Databases

- SQL Server provides sample databases for the users to work with SQL Server 2008.
- A new sample database, AdventureWorks has been introduced in SQL Server 2008.

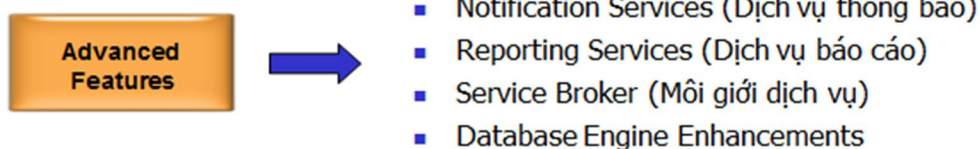
## Giới thiệu về SQL Server 2008

### ■ SQL Server 2008 hỗ trợ một số tính năng cơ bản:



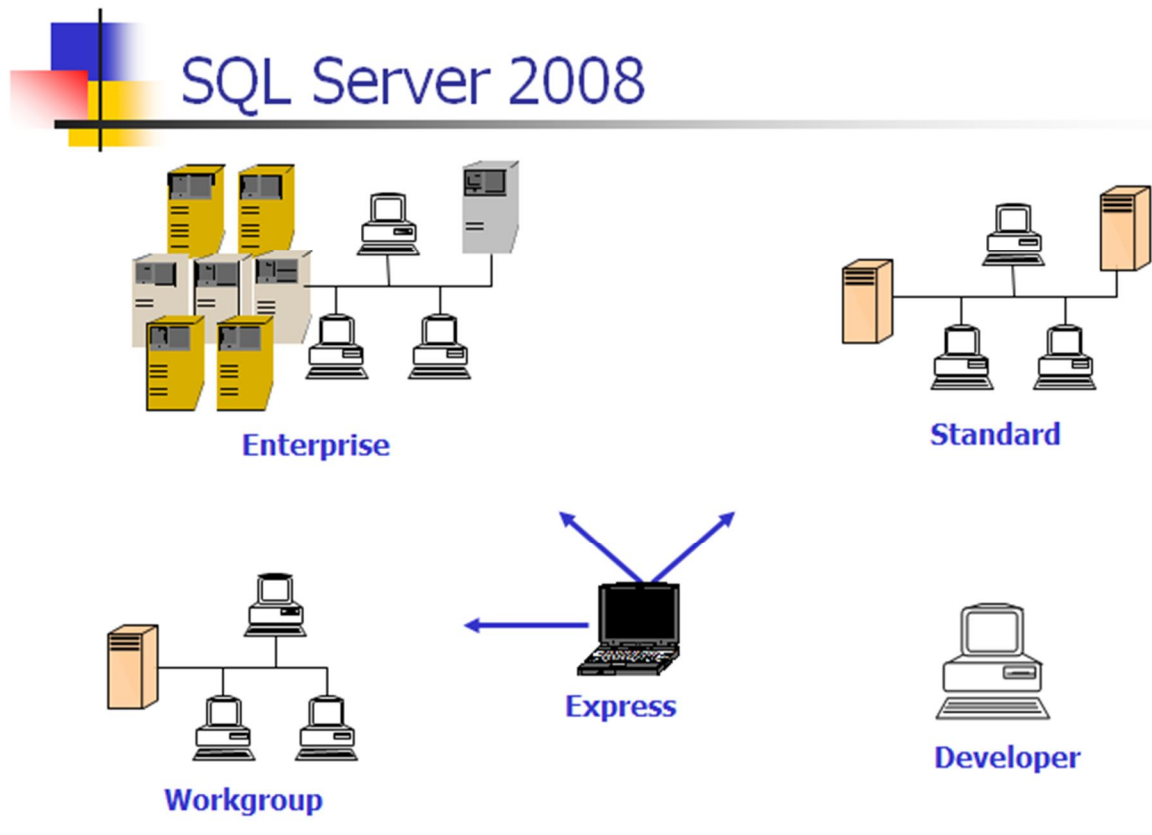
## Introduction to SQL Server 2008

### ■ SQL Server 2008 hỗ trợ một số tính năng nâng cao:



- Các dịch vụ thông báo là cơ sở cho việc phát triển các ứng dụng có tính chịu đựng cao, mà gửi và nhận các thông báo
- Dịch vụ báo cáo là một trong những dịch vụ quan trọng được sử dụng báo cáo dựa trên server
- Dịch vụ này cài đặt một hệ thống hàng đợi thông điệp cho sự giao tiếp tin cậy và bảo mật từ CSDL-đến-CSDL. Sử dụng môi giới dịch vụ, một CSDL có thể gửi một thông điệp đến CSDL khác mà không đợi sự hồi âm. Thông điệp sẽ được đặt trong hàng đợi cho đến khi chúng được lấy đi bởi dịch vụ mà chúng được trông đợi
- Máy CSDL SQL Server 2008 được giới thiệu với các chức năng mới và các chức năng được cải tiến như Transact-SQL cải tiến, chức năng XML mới, các kiểu dữ liệu mới và nhiều hơn thế nữa.





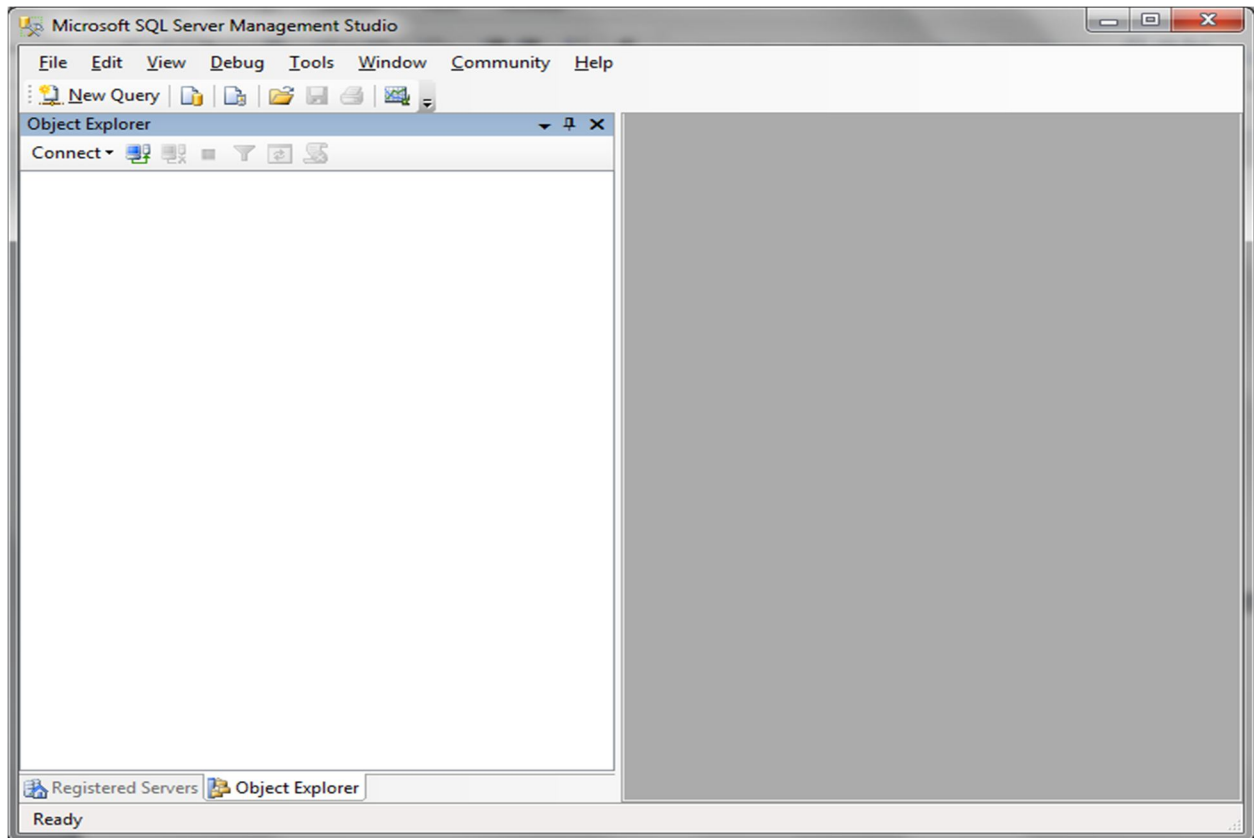
## Ưu điểm SQL Server 2008

- Quản trị dữ liệu cao mở rộng
- Tính hiệu quả cho người phát triển
- Tăng tính thông minh trong giao dịch
- Tính năng cạnh tranh cao

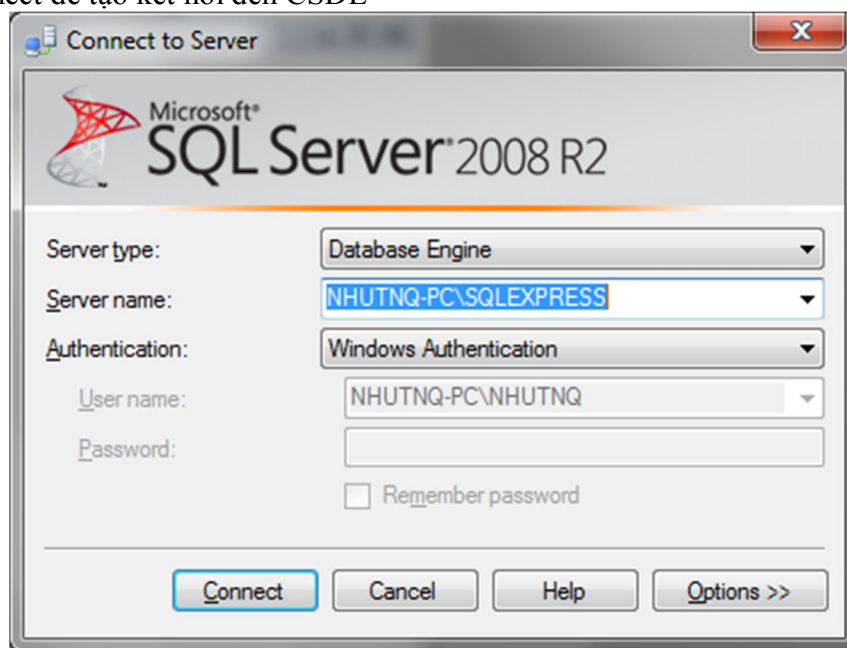
### 2. SQL-Server Management Studio(SQL-SMS)

- SQL-SMS là một công cụ mới được xây dựng cho SQL Server. Nó kết hợp các chức năng Quản lý và phân tích truy vấn. Mặc dù đây là công cụ chính để quản lý một hoặc nhiều máy chủ SQL, bạn cũng có thể sử dụng SQL SMS để thực hiện các truy vấn và các script SQL, và quản lý các dự án SQL Server.

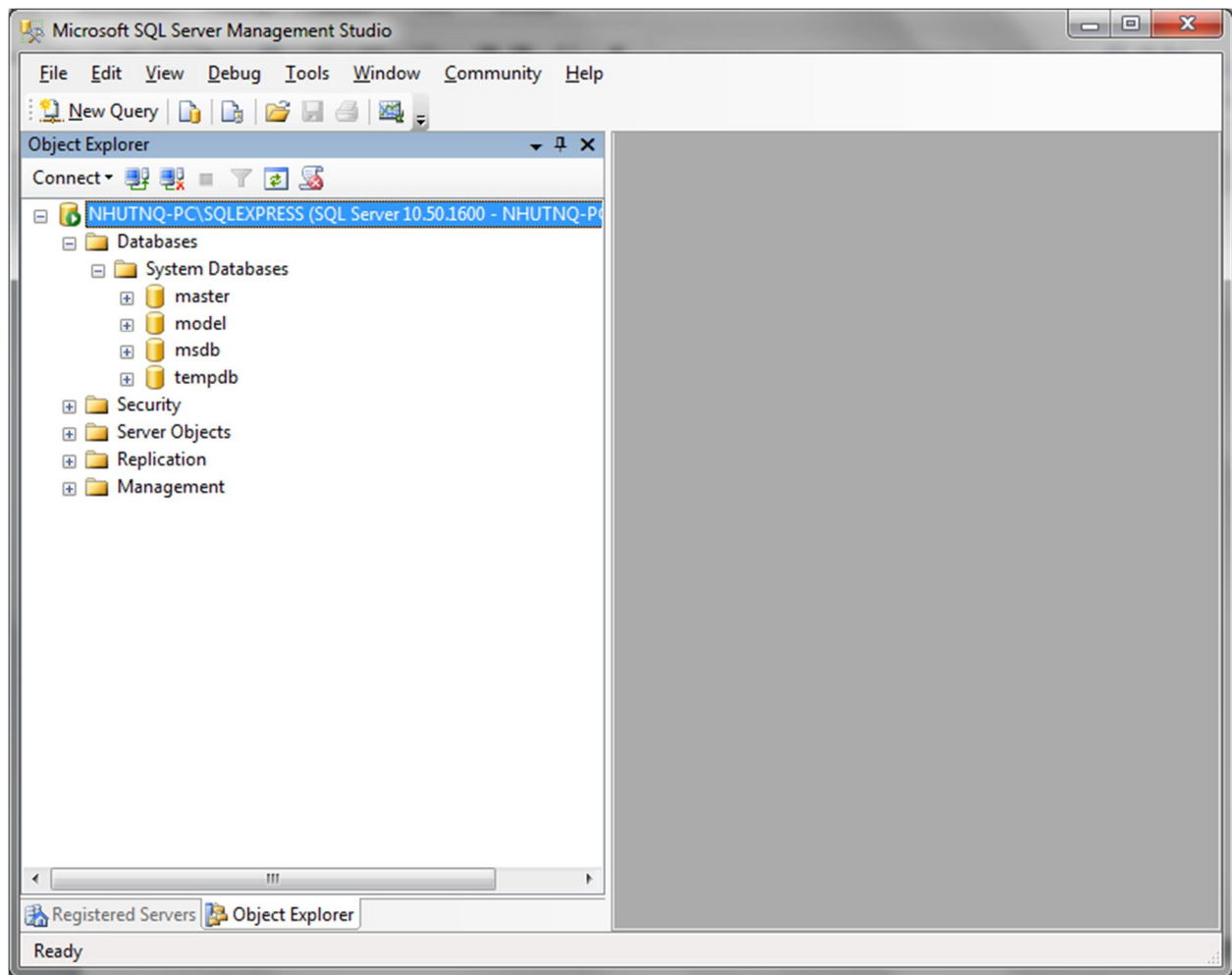
- Khi cài bộ cài đặt **SQL Server 2008 R2 Express with Management Tools** đã có sẵn công cụ SQL-SMS.
- Khởi động SQL-SMS: Start ➤ All programs ➤ Microsoft SQL Server 2008 R2 ➤ SQL-SMS



Nhấn Connect để tạo kết nối đến CSDL

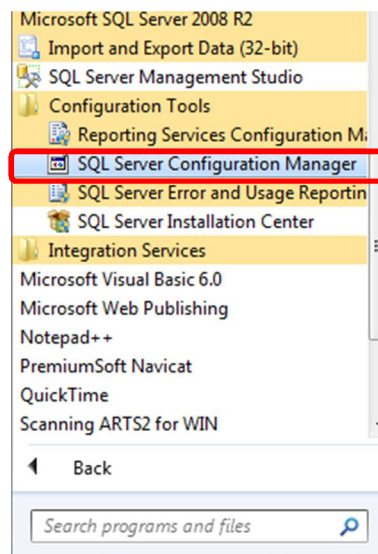


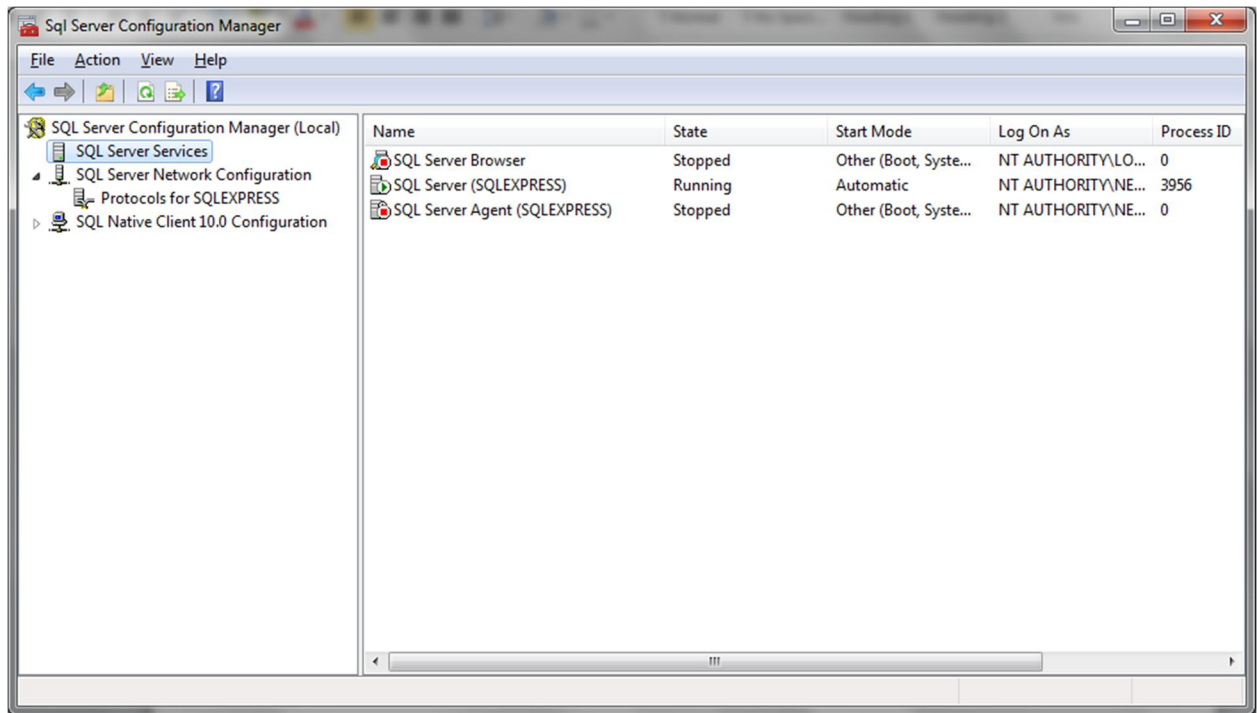
Nhấn Connect sau khi chỉnh Server name là ...\\SQLEXPRESS hoặc là ...\\SQLEXPRESS



Cửa sổ làm việc trong SQL-Server MS

### 3. SQL-Server Configuration Manager





#### 4. System stored procedures

Các [System Stored Procedures](#) hữu ích khi thực hiện các hành động quản trị và xem thông tin các đối tượng trong SQL Server. Sau đây là một số System Stored Procedures được dùng khá thường xuyên.

System Stored Procedures	Mô tả
<a href="#">sp_help</a>	Xem thông tin các đối tượng cơ sở dữ liệu (table, view, stored proc,...), kiểu dữ liệu.
<a href="#">sp_helpdb</a>	Xem thông tin về 1 database hoặc tất cả databases.
<a href="#">sp_helptext</a>	Xem thông tin định nghĩa các rule, default, T-SQL stored procedure không mã hóa, T-SQL function, trigger, view,...)
<a href="#">sp_helpfile</a>	Xem tên database vật lý và thuộc tính của các tập tin liên quan đến database hiện tại. Dùng stored procedure này để xác định tên vật lý của database cần detach hoặc attach.
<a href="#">sp_spaceused</a>	Xem không gian đĩa được sử dụng bởi table, indexed view hoặc Service Broker queue trong database hiện tại.
<a href="#">sp_who</a>	Xem thông tin user, session, process hiện tại trong instance hiện tại của MS SQL Server Database Engine



<a href="#"><u>sp_lock</u></a>	Xem thông tin về lock. Stored procedure này sẽ bị loại bỏ trong phiên bản sau của SQL Server. Dùng view <a href="#"><u>sys.dm_tran_locks</u></a> thay thế.
<a href="#"><u>sp_configure</u></a>	Xem hoặc thay đổi các thiết lập cấu hình toàn cục trên database hiện tại.
<a href="#"><u>sp_tables</u></a>	Xem danh sách các đối tượng có thể truy vấn trong database hiện tại. Tất cả các đối tượng trong mệnh đề FROM, trừ các đối tượng synonym.
<a href="#"><u>sp_columns</u></a>	Xem thông tin các cột trong 1 table hoặc view
<a href="#"><u>sp_depends</u></a>	Xem sự phụ thuộc các đối tượng trong database, như view và procedure phụ thuộc vào table hoặc view. Sự phụ thuộc vào các đối tượng bên ngoài database hiện tại không được xét.